

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN ĐỂ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS PHẠM VĂN KHÁNH*

Từ khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam hội nhập toàn diện và sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới. Sự tác động và ảnh hưởng của kinh tế thế giới vào nước ta cũng mạnh mẽ, nhất là cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay. Thực tế đó đặt ra nhiều vấn đề về lý luận đòi hỏi phải nghiên cứu sâu sắc về hội nhập và hợp tác kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.

Với đường lối đổi mới toàn diện đất nước, phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, định hướng XHCN; với chủ trương chủ động hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, mở cửa thị trường nội địa; xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, ra sức phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đã phát huy được mọi tiềm năng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới thắng lợi, chính trị ổn định là điều kiện cơ bản cho kinh tế phát triển. Sự tăng trưởng của nền kinh tế, trong đó sự tăng trưởng của các ngành sản xuất quan trọng là nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp là tiền đề vật chất quyết định cho sự ổn định xã hội. Kinh tế phát triển, xã hội ổn định, đời sống tuyệt đại đa số nhân dân được cải thiện và

nâng cao một bước là nhân tố hàng đầu để thu hút đầu tư quốc tế. Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động phức tạp, vấn đề giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, định hướng phát triển đất nước theo con đường đi lên CNXH, bảo đảm nền hoà bình bền vững để xây dựng và phát triển đất nước có ý nghĩa quyết định cho hội nhập kinh tế thế giới và khu vực đạt được kết quả.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, cách mạng khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, bùng nổ thông tin và tình hình chính trị thế giới có những biến động khôn lường, để hội nhập có hiệu quả, Việt Nam xác định phải chủ động, có bước đi phù hợp, tận dụng thời cơ thuận lợi, khắc phục những cản trở, khó khăn trong tiến trình mở cửa thị trường và hội nhập kinh tế thế giới và khu vực. Trên cơ sở dự báo sự phát triển của tình hình, xuất phát từ thực tiễn đất nước cần có và tạo ra những điều kiện cơ bản để tiến hành hội nhập có hiệu quả.

* Báo Nhân dân

Giữ vững môi trường hoà bình, chính trị - xã hội ổn định

Đây là điều kiện cơ bản, tiên quyết nhất cho hội nhập kinh tế thế giới và khu vực của nước ta thành công. Nghị quyết Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: Trong vài thập kỷ tới, ít có khả năng xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố còn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất phức tạp ngày càng tăng. Hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc... Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh.

Thực tế chính trị, kinh tế trên thế giới những năm đầu thế kỷ XXI cho thấy nhận định của Đại hội IX là đúng đắn. Mặc dù chủ nghĩa cường quyền, các thế lực đế quốc hiếu chiến gây chiến tranh ở nhiều nơi; xung đột vũ trang, khủng bố bạo loạn lật đổ... xảy ra ở nhiều nước, nhiều vùng nhưng hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là yêu cầu, đòi hỏi bức xúc của nhiều quốc gia, dân tộc. Đối với nước ta, từ giữa thế kỷ XX đã phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước thì việc giữ gìn hoà bình lâu dài và bền vững để phát triển kinh tế, mới có điều kiện để hội nhập kinh tế thế giới và khu vực.

Cùng với điều kiện đất nước hoà bình, chính trị xã hội ổn định là điều kiện rất cơ bản để phát

triển kinh tế trong nước, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh chính trị quốc tế và khu vực diễn biến hết sức phức tạp, các thế lực thù địch cách mạng Việt Nam vẫn tìm cách kích động, gây bạo loạn lật đổ ở những vùng mà chúng ta sơ hở, yếu kém, nếu chúng ta không xử lý đúng đắn sẽ dễ gây ra những xung đột chính trị, xã hội làm đất nước rối loạn, không chỉ đe dọa mất chính quyền mà còn là vấn đề an nguy của chế độ. Khi chính trị, xã hội rối ren, kinh tế trong nước bị ảnh hưởng, mất khả năng cạnh tranh thì không thể hội nhập thành công. Do đó, hội nhập kinh tế thế giới phải bảo đảm giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, định hướng XHCN.

Đổi mới và nâng cao nhận thức toàn diện về hội nhập kinh tế và WTO

Chủ động hội nhập kinh tế thế giới và khu vực cần được hiểu đầy đủ, toàn diện và sâu sắc trong điều kiện kinh tế Việt Nam còn là nước nghèo, chậm phát triển đang trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý từ hành chính bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Gia nhập các tổ chức kinh tế đa phương, tham gia vào sự phân công lao động quốc tế, gắn kết nền kinh tế nội địa với các nước trong khu vực và thế giới là một quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh và phải thực hiện những quy định chung của các tổ chức kinh tế thế giới và luật định của các nước, luật pháp quốc tế.

Qua thực tế của quá trình hội nhập, chúng ta nhận thức ngày càng rõ hơn, hội nhập kinh tế quốc tế là một quá trình gắn kết nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế toàn cầu. Sự gắn kết này thể hiện ở mức lưu chuyển hàng hóa và các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất, từ

nhân lực, khoa học công nghệ đến phương tiện sản xuất, tiêu dùng. Nền kinh tế Việt Nam khi hội nhập trở thành một bộ phận của nền kinh tế toàn cầu. Điều đó cũng có nghĩa là cùng với mở cửa thị trường nội địa thì đồng thời phải xâm nhập sâu rộng thị trường thế giới. Nói một cách hình ảnh, khi chưa mở cửa thị trường thì ta “một mình một chợ”, còn khi hội nhập thì ta đi vào “chợ quốc tế”. Nếu biết phát huy các lợi thế so sánh thì hàng hóa của ta bán ra có lãi, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Ngược lại, không biết tận dụng thời cơ để vượt qua những rào cản, thách thức thì phải gánh chịu thua thiệt, phụ thuộc kinh tế, phát triển chậm, khó thoát khỏi cảnh nghèo.

Đổi mới và nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế là một quá trình gắn liền với thực tiễn tiến hành hội nhập.

Các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp các cơ quan hữu quan về hội nhập trao đổi thông tin, phổ biến, quán triệt đến các tầng lớp cán bộ, nhân dân, các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế.

Nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Về kinh tế, Việt Nam là nước đang phát triển, thuộc diện nước nghèo, thu nhập bình quân đầu người chưa vượt quá 700 USD/ năm. Dân số thuộc loại nước đông dân nhưng sức mua và năng lực tích lũy cho tái đầu tư mở rộng sản xuất rất hạn chế. Trong khi đó, sức cạnh tranh của nền kinh tế kể cả ở thị trường nội địa còn yếu. Lực lượng sản xuất, nhất là trình độ kỹ thuật và công nghệ còn yếu kém. Năng lực và kinh nghiệm quản lý còn ở trình độ thấp, yếu kém lại tồn tại dai dẳng tâm lý ỷ lại, trông chờ

bao cấp, bảo hộ của nhà nước (không chỉ các doanh nghiệp nhà nước mà cả nông dân, các thành phần kinh tế). Trong xu thế toàn cầu hóa thì cả thế giới là một thị trường, Việt Nam phải gắn kết thị trường nội địa với thị trường thế giới, phát triển kinh tế thị trường. Do vậy, việc mở cửa thị trường để các doanh nghiệp nước ngoài vào làm ăn tạo sức ép cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp và sản xuất hàng hóa trong nước. Đồng thời cũng tạo những điều kiện mới cho các doanh nghiệp trong nước phát triển, điều chỉnh cơ cấu sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, trước hết phải nói đến là các doanh nghiệp. Phần lớn các doanh nghiệp của Việt Nam là nhỏ và vừa, (cuối năm 2006 số lượng doanh nghiệp nhà nước chỉ chiếm 3,61% số doanh nghiệp cả nước) trong điều kiện nền kinh tế ở trình độ phát triển thấp lại đang trong quá trình chuyển đổi cho nên năng lực cạnh tranh yếu kém. Đây là thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp trong nước cần có sự hỗ trợ của nhà nước về cơ chế, chính sách để nâng cao sức cạnh tranh, củng cố vị thế doanh nghiệp ở thị trường nội địa. Trước tiên là chú trọng xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường cùng các thiết chế thực hiện phù hợp với những quy định của WTO, công khai lộ trình hội nhập, nhất là lộ trình về thuế, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO. Việc cải cách hành chính cần có bước đột phá, tạo ra những chuyển biến thật sự trong hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan công quyền, không chỉ giảm thiểu phiền hà mà là phục vụ nhanh, hiệu quả các doanh nghiệp phát triển. Nhà nước xây dựng, ban hành các chính sách lớn tạo điều kiện hội nhập ở tầm cao và chiều sâu.

Chẳng hạn chính sách phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Hoặc chuyển quyền quản lý, điều hành các doanh nghiệp cho các hiệp hội ngành hàng, xây dựng các mối liên kết giữa các doanh nghiệp, hỗ trợ thông tin, tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển.

Xuất phát từ nhu cầu thị trường và các ngành, các lĩnh vực ưu tiên phát triển, các doanh nghiệp cần có chiến lược phát triển trên cơ sở tự xác định lợi thế và khó khăn của mình mà tổ chức lại sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ quản trị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hàng hóa, xây dựng thương hiệu và giữ chữ tín trong quan hệ kinh doanh với khách hàng. Các doanh nghiệp cần nắm lấy thời cơ hội nhập mới mà phát triển như tìm cách tiếp cận các đối tác và thị trường quốc tế, hợp tác chặt chẽ với nhau, chia sẻ kinh nghiệm, vốn, hỗ trợ thông tin để phát huy lợi thế cạnh tranh.

Trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI, đề hội nhập thành công, Việt Nam phải vươn lên thoát khỏi một nước nghèo, kinh tế nội địa tăng trưởng nhanh và bền vững mới tạo ra điều kiện tham gia toàn cầu hoá mà không bị thua thiệt. Cùng với đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả cần đẩy nhanh tốc độ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển để phát huy khả năng cạnh tranh cho hàng hoá Việt Nam ở thị trường nội địa và khu vực. Ưu thế của kinh tế tư nhân (doanh nghiệp tư nhân) là không bị ràng buộc bởi các thủ tục hành chính rườm rà, năng động trong điều chỉnh mẫu mã, quy cách sản phẩm, nắm bắt nhanh chóng những cơ hội kinh doanh,

linh hoạt mềm dẻo trong giá cả nên có điều kiện sản xuất, tiêu thụ hàng hoá ở thị trường nội địa và thị trường khu vực, thị trường quốc tế, kể cả các thị trường mới, thị trường lớn.

Xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ, phù hợp các nguyên tắc của các tổ chức kinh tế quốc tế

Trong quá trình đổi mới, hệ thống chính sách của Nhà nước ta đã có thay đổi rất cơ bản phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, góp phần tăng trưởng kinh tế và hội nhập, mở cửa thị trường. Song trên thực tế hệ thống chính sách kinh tế của nước ta chưa đồng bộ, chưa phù hợp với những nguyên tắc của các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực. Đặc biệt là hệ thống chính sách thuế quan và phi thuế quan, chính sách thương mại, xuất nhập khẩu. Một số chính sách hiện nay không còn phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế của đất nước và các nguyên tắc, quy định của các tổ chức kinh tế khu vực và thế giới, nhưng chưa được điều chỉnh kịp thời gây cản trở, khó khăn, lúng túng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đổi mới chính sách kinh tế một cách đồng bộ và toàn diện phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phù hợp nguyên tắc, quy chế của các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế tạo điều kiện thuận lợi để hội nhập kinh tế hiệu quả là yêu cầu bức thiết hiện nay.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hội nhập kinh tế

Từ năm 1992, Nhà nước ta đã ban hành hơn 100 luật, bộ luật; hàng trăm pháp lệnh, nghị định. Nhiều văn bản pháp quy, hướng dẫn các văn bản luật, bổ sung, chi tiết hoá các quy phạm pháp luật. Trong nhiệm kỳ Khóa XI Quốc hội đã thông qua 84 luật, bộ luật và 16

ngợi quyết có chứa quy phạm pháp luật, 32 pháp lệnh. Tiến hành hội nhập, thực tế của quá trình tham gia AFTA, APEC, quan hệ thương mại với Liên minh châu Âu (EU), Khu vực tự do Bắc Mỹ (NAFTA); thực hiện thương mại Việt- Mỹ; tiến trình tham gia Tổ chức thương mại thế giới (WTO)... Việt Nam gặp một rào cản lớn về luật pháp do hệ thống luật pháp nước ta còn nhiều khác biệt so với những định chế của các tổ chức kinh tế, các quốc gia nói trên. Bên cạnh đó, còn có những chính sách, quy chế không chỉ không phù hợp mà còn vi phạm với những định chế của các tổ chức, quốc gia này về xuất nhập khẩu hàng hoá, buôn bán thương mại (rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng, tiêu chuẩn lao động...). Tham gia toàn cầu hoá, tiến hành hội nhập, chúng ta phải chấp nhận hệ thống luật pháp, các định chế của các tổ chức kinh tế thế giới và các quốc gia mà ta ký hiệp định thương mại song phương. Đó chính là những luật chơi chung được thể hiện trong những điều ước quốc tế rất phức tạp. Đây cũng là một thách thức lớn đối với Việt Nam vì nước ta đang thực hiện chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế thế giới và khu vực phải từng bước hoàn thiện hệ thống luật pháp (trước mắt cần hoàn thiện bộ luật đầu tư và luật cạnh tranh); điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới những chính sách kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế của nhà nước (đối với lĩnh vực hội nhập) để phù hợp với hệ thống luật pháp, các định chế của các tổ chức quốc tế,

các quốc gia ta ký hiệp định thương mại song phương; tạo môi trường pháp lý vững chắc, thông thoáng, thuận lợi cho các đơn vị, ngành kinh tế tham gia hội nhập; đồng thời bảo đảm giữ vững định hướng phát triển của đất nước, giữ gìn và phát huy, nâng cao bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam trong hội nhập.

Xây dựng, phát triển hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật đồng bộ, tiên tiến

Một tiêu chí quan trọng đánh giá trình độ phát triển của toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế thế giới của một quốc gia, vùng lãnh thổ là mức độ lưu chuyển của các yếu tố sản xuất bao gồm tài nguyên, sức lao động, kỹ thuật, hàng hoá và tiền vốn giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ và trên toàn thế giới. Phương tiện, điều kiện thực hiện sự luân chuyển này là giao thông, cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật...

Việt Nam là nước đang phát triển, tiến hành hội nhập kinh tế thế giới và khu vực trong bối cảnh vừa thoát khỏi các cuộc chiến tranh ác liệt và lâu dài, do đó hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật rất yếu kém. Trong khi thu nhập quốc dân còn thấp, điều kiện đầu tư cho tái sản xuất và tích lũy từ nội bộ nền kinh tế còn ít thì yêu cầu xây dựng, phát triển hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật lại rất lớn để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân và thực hiện hội nhập, mở cửa thị trường, tiếp nhận đầu tư và lưu chuyển các yếu tố sản xuất trong nước, khu vực và thế giới. Như vậy, để giải quyết mâu thuẫn này tạo điều kiện cho hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, trong thời gian đầu cần tập trung đầu tư cho kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, trong đó hệ thống giao thông cần được ưu tiên xây dựng,

phát triển cùng với hệ thống năng lượng và mạng lưới thông tin.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài

Nguồn lực con người là yếu tố quyết định nhất để thực hiện hội nhập kinh tế thế giới và khu vực. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn lực con người gồm thể lực, trí tuệ và nhân cách. Tuy nước ta được xếp vào hàng quốc gia có trình độ học vấn cao nhưng lại thiếu những nhà quản lý giỏi, những nhà doanh nghiệp, thương nhân có tài và những người lao động tinh thông công việc. So với những nước phát triển, một số nước trong khu vực thì nguồn nhân lực của nước ta còn ở trình độ thấp kém. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, nước ta hiện có hơn 50 triệu người từ 15 tuổi trở lên, nhưng tỷ lệ qua đào tạo nghề nghiệp và chuyên môn kỹ thuật rất thấp. Số người độ tuổi từ 13 trở lên chỉ có gần 8% được đào tạo, trong đó 2,3% là công nhân kỹ thuật và nhân viên nghiệp vụ; 2,8% có trình độ trung học chuyên nghiệp; 0,7% cao đẳng và 1,7% đại học, 0,1% có trình độ trên đại học (kể cả giáo viên và thầy thuốc là hai ngành tỷ lệ qua đào tạo cao nhất). Cơ cấu đào tạo lại bất hợp lý: đại học và trên đại học là 1; trung học chuyên nghiệp là 1,13 và công nhân kỹ thuật là 0,92 (thế giới là 1-4-10). Do đó, tình trạng thừa thầy, thiếu thợ trong nền kinh tế ngày càng trầm trọng.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, giải pháp vừa cơ bản, vừa cấp bách là phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo một cách toàn diện, gắn kết giáo dục và đào tạo với nghiên cứu khoa học, công nghệ và bám sát, thậm chí đi trước một bước yêu cầu phát

triển kinh tế đất nước. Trong đó chú trọng hai lĩnh vực là mở rộng đào tạo công nhân, kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ và đào tạo đại học, trên đại học. Đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự đào tạo của người học. Đổi mới chương trình đào tạo đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề thiết thực, hiện đại. Cần quan tâm việc trang bị kiến thức tin học, ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên vì đó là những công cụ để có thể tiếp cận nhanh với xã hội, thế giới, tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đi vào kinh tế tri thức, hội nhập, tham gia toàn cầu hoá kinh tế, trong vài ba thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, Việt Nam phải xây dựng một chiến lược tổng thể quốc gia và chương trình hành động cụ thể về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Trên cơ sở nâng cao dân trí mà phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, tiến hành hội nhập kinh tế thế giới. Đặc biệt cần có những cơ chế, chính sách để thu hút và sử dụng nhân tài cho sự phát triển của đất nước.

Những điều kiện cơ bản trên đây để hội nhập kinh tế có hiệu quả vừa là khách quan, vừa là chủ quan. Có những điều kiện do thực tiễn quá trình phát triển kinh tế - xã hội, chính trị thế giới và trong nước mà có, cũng có những điều kiện phải do chúng ta tạo ra và kết hợp giữa cái khách quan và cái chủ quan. Đó cũng là biện chứng của quá trình lịch sử phát triển hội nhập nền kinh tế Việt Nam với kinh tế quốc tế.

1, 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr.80, 470

2. *Sđđ*, T.8, tr.5.